

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN
LATỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HSST
Ngày 27/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Quàng Thị Kim.
- Bà Hà Thị Thanh Liêm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Văn Tía - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 115/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1988; tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 26/3, xã Cò N, huyện Mai S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966; vợ Phạm Thị T, sinh năm 1993; có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 07 tháng 02 năm 2023. Có mặt.

Bị hại: Chị Lò Thị L, sinh năm 2000. Trú tại: Bản Hốc Ch, xã Mường T, huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1963. Trú tại: Tiểu khu 26/3, xã Cò N, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Trú tại: Tiểu khu 26/3, xã Cò N, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1993. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu 26/3, xã C , huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Tạm trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022 Nguyễn Văn T được tuyển dụng làm nhân viên tư vấn bán hàng của công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Sơn La. Khoảng tháng 9/2022, qua mạng xã hội Facebook chị Lò Thị L quen biết và nhờ Tấn tư vấn mua xe ô tô. Sau khi được Tấn tư vấn, chị Loan đồng ý mua xe ô tô Mazda 3 với giá 659.000.000 đồng. Chị L đã chuyển 50.000.000 đồng cho công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Sơn La để đặt cọc mua xe, đến ngày 17/10/2022 T mang hợp đồng mua bán xe ô tô đến nhà chị L để ký hợp đồng. Do cần tiền tiêu sài cá nhân T đã nảy sinh ý định chiếm tài sản của chị L nên đã nói với chị L để xe đủ điều kiện tham gia giao thông cần phải làm các thủ tục khác như: Đăng ký, đăng kiểm, phí trước bạ, bảo hiểm... chi phí khoảng 88.000.000 đồng, chị L đồng ý chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Tấn để T làm các thủ tục trên. Sau đó, T tiếp tục tư vấn cho chị L chuyển tiền mua xe cho T để T nộp về công ty giúp chị L, thì công ty sẽ xuất hóa đơn. Ngày 18/10/2022 chị L chuyển cho T số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 31/10/2022 T yêu cầu chị Vương Thị Thúy H kế toán công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Sơn La xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho chị Lò Thị L (hóa đơn giá trị gia tăng số 930; ký hiệu 1C22TAT chưa được giao cho chị L). Đến ngày 08/11/2022 T xin và được chị H gửi file hóa đơn giá trị gia tăng qua ứng dụng Zalo. Sau đó, T chỉnh sửa ngày tháng lập hóa đơn thành ngày 08/11/2022 để chị L tin tưởng chuyển tiếp tiền mua xe cho T. Do chị L chưa đủ tiền để trả hết số tiền mua xe nên T bảo chị L có bao nhiêu tiền thì chuyển trước cho T, số tiền chị L còn thiếu Tấn sẽ nộp trước cho công ty, chị L trả cho T sau. Sau khi thấy hình ảnh hóa đơn T gửi, chị L nghĩ rằng T đã cho chị L vay số tiền còn thiếu để bù vào tiền mua xe và nộp về công ty giúp chị L nên cùng ngày chị L chuyển cho Tấn số tiền 80.000.000 đồng. Đến ngày 10/11/2022 chị L tiếp tục chuyển cho T 20.000.000 đồng. Ngoài ra, ngày 17/11/2022, chị L đã chuyển khoản cho T vay 5.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên T không nộp về công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Sơn La để làm thủ tục mua xe ô tô cho chị L mà đã dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 30/11/2022, chị L được công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Sơn La thông báo về việc chưa nộp đủ tiền mua xe nên đã đơn trình báo sự việc gửi Công an tỉnh Sơn La yêu cầu điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Qua xác minh Cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Văn T đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Văn T khai nhận hành vi như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu bạc, đã qua sử dụng.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSTP ngày 13/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La thực hành quyền công tố giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tính chất của vụ án, nhân thân, mức độ vi phạm của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 (bảy) đến 8 (tám) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả bị hại đã nhận đủ số tiền 488.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu bạc, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại chị Lò Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó việc vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Loan.

[2] Xét về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù biết rõ quy định của Công ty TNHH MTV ô tô Trường Hải Sơn La cấm nhân viên tư vấn bán hàng thu tiền mua xe của khách hàng nhưng bị cáo đã lợi dụng lòng tin của bị hại, dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của chị Lò Thị Loan số tiền 488.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 17/10/2022 Tấn đưa ra thông tin gian dối về chi phí để xe lăn bánh đã chiếm đoạt của chị Loan số tiền 88.000.000 đồng. Ngày 18/10/2022 Tấn yêu cầu chị Loan chuyển tiền để Tấn nộp về cho công ty để xuất hóa đơn số tiền 300.000.000 đồng. Ngày 08/11/2022, Tấn nói dối chị Loan đã ứng tiền của Tấn ra nộp cho công ty, chị Loan tin tưởng và chuyển 02 lần cho Tấn với tổng số tiền 100.000.000 đồng.

Tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trong quản lý tài sản.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần, mỗi lần đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “phạm tội 2 lần trở lên” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định,

không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại 488.000.000 đồng, chị L đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với nguồn gốc số tiền 488.000.000 đồng bị cáo dùng bồi thường và trả nợ cho bị hại, ông Nguyễn Hữu Ph, bà Nguyễn Thị M, chị Phạm Thị T trình bày: Để có tiền khắc phục hậu quả cho bị hại ông Phương và bà Mai đã cho bị cáo vay 245.000.000 đồng, số tiền còn lại 248.000.000 đồng là tiền tích góp từ trước của vợ chồng bị cáo. Tại phiên tòa ông Ph, bà M, chị T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu bạc, đã qua sử dụng. Xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T, bị cáo đã dùng là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 07 tháng 02 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

Chấp nhận Nguyễn Văn T đã bồi thường cho bị hại chị Lò Thị L số tiền 488.000.000 đồng, chị L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XSMax màu bạc, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/6/2023 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, chị Phạm Thị Tông Nguyễn Hữu Ph có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/7/2023).

Bị hại chị Lò Thị L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phụng